| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ | *Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-VDS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Số S, khu Nhà ở an sinh xã hội H, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Đức D, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm D, Thôn C, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/3/2020, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Vũ Đức D chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà H và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Bà H và ông D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 04/9/2014. Sau khi ly hôn, bà H, ông D thống nhất giao con chung cho bà H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Vũ Đức D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trâm A, sinh ngày 04/9/2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi có yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Vũ Đức D nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041549 ngày 05/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND xã Q, H. P, T.Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Văn Thị Ngọc Hương**